

Số: 117/2024/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ;**

Địa chỉ: Phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Anh T1** – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch huyện G;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phan Minh Q** – Nhân viên khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch huyện G;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* - Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1970;

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn M và bà Lê Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số nợ tính đến ngày 12/7/2024 tổng cộng là 271.798.631 (hai trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một) đồng, gồm nợ gốc là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi trong hạn là 15.831.508 (mười lăm tám trăm ba mươi một nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, nợ lãi quá hạn là 5.967.123 (năm triệu chín trăm sáu

mười bảy nghìn một trăm hai mươi ba) đồng, theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0158/1222 ngày 30/11/2022 ký giữa ông Lê Văn M, bà Lê Thị H và Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch huyện G.

Ông Lê Văn M và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0158/1222 ngày 30/11/2022 ký giữa ông Lê Văn M, bà Lê Thị H và Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch huyện G kể từ ngày 13/7/2024 cho đến khi ông Lê Văn M và bà Lê Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp ông Lê Văn M và bà Lê Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0122/TC21 ngày 23/11/2021 ký giữa ông Lê Văn M, bà Lê Thị H và Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch huyện G để thu hồi nợ, theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 98 có diện tích 1.243,3m², tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện M, tỉnh Bến Tre, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 038352, vào sổ cấp GNC số CS05574 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/6/2021 cho ông Lê Văn M.

- Về chi phí thu thập chứng cứ là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Văn M và bà Lê Thị H phải liên đới chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong nên ông Lê Văn M và bà Lê Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 6.795.000 (sáu triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng do ông Lê Văn M và bà Lê Thị H phải liên đới nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.557.000 (sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004971 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến